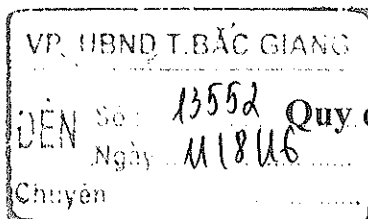


Số: 16/2016/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ

**Quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống
đối với đường sắt đô thị**



Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định: việc thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống; thủ tục thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống cho tuyến đường sắt đô thị khi xây dựng mới và nâng cấp; chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành của tuyến đường sắt đô thị trong quá trình khai thác.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với đường sắt một ray dẫn hướng tự động, đường xe điện bánh sắt chạy chung nền với đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thiết kế, xây dựng, vận hành; đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống; thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống cho tuyến đường sắt đô thị khi xây dựng mới và nâng cấp; chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành của tuyến đường sắt đô thị trong quá trình khai thác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Rủi ro* là tỉ lệ xuất hiện của một nguy hiểm gây ra thiệt hại và mức độ nghiêm trọng của thiệt hại đó.

2. *Đánh giá rủi ro* là quá trình phân tích định tính hoặc định lượng rủi ro để có cơ sở lựa chọn áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro hiệu quả.

3. *An toàn hệ thống* là việc đảm bảo an toàn bằng cách áp dụng có hệ thống các biện pháp kỹ thuật, công cụ quản lý để xác định các nguy cơ, kiểm soát các rủi ro nhằm đạt được các mục tiêu về độ tin cậy, tính sẵn sàng, khả năng bảo dưỡng và độ an toàn.

4. *Đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống* là quá trình đánh giá độc lập sự phù hợp của hồ sơ, tài liệu, công việc thực hiện với các yêu cầu của tiêu chuẩn quản lý an toàn và xác nhận tuyến đường sắt đô thị đảm bảo an toàn vận hành.

5. *Tổ chức chứng nhận an toàn độc lập* (sau đây gọi tắt là *Tổ chức chứng nhận*) là tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống cho đường sắt đô thị.

6. *Tổ chức vận hành* là tổ chức được giao quản lý, vận hành và duy trì hoạt động của tuyến đường sắt đô thị.

7. *Chủ đầu tư* là cơ quan, tổ chức sở hữu vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý và sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng đường sắt đô thị.

8. *Hệ thống quản lý an toàn vận hành* là hệ thống quản lý của Tổ chức vận hành, bao gồm các quy định, hướng dẫn về cơ cấu tổ chức và các quy trình quản lý của Tổ chức vận hành được xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn quản lý an toàn, được cấp có thẩm quyền phê duyệt để kiểm soát hiệu quả các rủi ro.

9. *Giấy chứng nhận an toàn hệ thống* là chứng chỉ của Tổ chức chứng nhận xác nhận tuyến đường sắt đô thị được thiết kế, xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn quản lý an toàn và đủ điều kiện an toàn vận hành.

Điều 4. Quy định chung về đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống

1. Tuyến đường sắt đô thị xây dựng mới phải được đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống và thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống trước khi đưa vào khai thác.

2. Tuyến đường sắt đô thị khi tiến hành nâng cấp một trong các nội dung dưới đây phải được đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống và thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống trước khi đưa vào khai thác:

- a) Thay đổi hệ thống tín hiệu điều khiển chạy tàu;
- b) Thay đổi kiểu loại phương tiện;
- c) Cải tạo hệ thống cung cấp điện sức kéo;
- d) Nâng cao năng lực vận tải, mở rộng quy mô tuyến;
- đ) Thay đổi cơ cấu tổ chức vận hành.

3. Đề cương nhiệm vụ chứng nhận an toàn hệ thống bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Các bộ phận, hệ thống phụ, hạng mục thực hiện đánh giá, chứng nhận trong từng giai đoạn;

b) Cơ sở phân chia các giai đoạn thực hiện đánh giá, chứng nhận, kế hoạch thực hiện;

c) Các quy định pháp lý, các giới hạn an toàn, tiêu chuẩn an toàn cho từng bộ phận, hệ thống phụ, hạng mục;

d) Quy trình, phương pháp thực hiện, các thử nghiệm sẽ tiến hành;

đ) Các tài liệu, báo cáo chuyên giao.

4. Đề cương nhiệm vụ chứng nhận an toàn hệ thống sau khi được Chủ đầu tư phê duyệt phải gửi cho Cục Đăng kiểm Việt Nam trước khi thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống. Trường hợp đề cương nhiệm vụ chứng nhận an toàn hệ thống chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều này thì Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo tới Chủ đầu tư để hoàn thiện đề cương.

5. Đối với dự án có áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống tương đương, phù hợp thì việc đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định.

Điều 5. Quy định về hệ thống quản lý an toàn vận hành

1. Hệ thống quản lý an toàn vận hành phải được xây dựng trước khi đưa tuyến đường sắt đô thị vào khai thác.

2. Hệ thống quản lý an toàn vận hành bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Chính sách an toàn;

b) Mục tiêu an toàn;

c) Kế hoạch an toàn;

d) Sự phù hợp với các tiêu chuẩn hoặc các quy định;

đ) Quản lý sự thay đổi;

e) Quản lý rủi ro;

g) Quản lý năng lực người thực hiện;

h) Quản lý đào tạo nguồn nhân lực quản lý an toàn;

i) Quản lý tài liệu, trao đổi thông tin;

k) Quản lý tình huống khẩn cấp;

l) Quản lý điều tra tai nạn, sự cố;

m) Đánh giá nội bộ.

3. Hệ thống quản lý an toàn vận hành phải được Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra, chứng nhận định kỳ trong quá trình khai thác.

Chương II

ĐÁNH GIÁ, CHỨNG NHẬN AN TOÀN HỆ THỐNG

Điều 6. Nội dung đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống khi xây dựng mới

1. Đánh giá độ tin cậy, tính sẵn sàng, khả năng bảo dưỡng và độ an toàn đối với các hệ thống sau: phương tiện; hệ thống tín hiệu điều khiển chạy tàu; hệ thống cung cấp điện sức kéo; cửa chắn ke ga (nếu có).

2. Đánh giá rủi ro phương án sơ tán hành khách trong trường hợp khẩn cấp, trên cầu cạn, trong đường hầm, nhà ga; đánh giá rủi ro kiểm soát khói, thoát nhiệt, thông gió trong đường hầm.

3. Đánh giá tương thích điện từ.

4. Đánh giá tích hợp hệ thống.

5. Đánh giá thử nghiệm vận hành, chạy thử hệ thống.

6. Đánh giá Hệ thống quản lý an toàn vận hành.

7. Các nội dung đánh giá khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Điều 7. Nội dung đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống khi nâng cấp

1. Đánh giá độ tin cậy, tính sẵn sàng, khả năng bảo dưỡng và độ an toàn đối với các hạng mục nâng cấp.

2. Đánh giá tích hợp hệ thống.

3. Đánh giá chạy thử hệ thống sau khi nâng cấp.

4. Đánh giá Hệ thống quản lý an toàn vận hành.

5. Các nội dung đánh giá khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Điều 8. Trình tự thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống khi xây dựng mới và nâng cấp

1. Chủ đầu tư xây dựng điều khoản tham chiếu của hồ sơ mời thầu đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Căn cứ điều khoản tham chiếu, Tổ chức chứng nhận xây dựng đề cương nhiệm vụ chứng nhận an toàn hệ thống theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư này.

3. Tổ chức chứng nhận thực hiện theo đề cương nhiệm vụ chứng nhận an toàn hệ thống đã được phê duyệt. Sau khi kết thúc các hạng mục, giai đoạn chứng nhận, Tổ chức chứng nhận phải có báo cáo đánh giá gửi Chủ đầu tư.

4. Sau khi hoàn thành tất cả các hạng mục đánh giá theo đề cương nhiệm vụ chứng nhận an toàn hệ thống, Tổ chức chứng nhận lập báo cáo đánh giá cuối cùng, cấp Giấy chứng nhận an toàn hệ thống và đưa ra các khuyến nghị (nếu có).

Điều 9. Giấy chứng nhận an toàn hệ thống

Giấy chứng nhận an toàn hệ thống bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

1. Tên, địa chỉ của Tổ chức chứng nhận.

2. Tên của tuyến, đoạn tuyến đường sắt đô thị.

3. Tên, địa chỉ của tổ chức vận hành.

4. Thông tin về đặc tính kỹ thuật của tuyến đường sắt đô thị, bao gồm: khổ đường, chiều dài tuyến, đoạn tuyến, số ga, hệ thống cung cấp điện sức kéo, thành phần đoàn tàu, hệ thống tín hiệu điều khiển chạy tàu, năng lực chuyên chở.

5. Tiêu chuẩn áp dụng để chứng nhận.

6. Kết luận của Tổ chức chứng nhận về sự phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng và an toàn vận hành của tuyến đường sắt đô thị.

Chương III

THẨM ĐỊNH HỒ SƠ AN TOÀN HỆ THỐNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

Điều 10. Quy định về hồ sơ thẩm định

1. Hồ sơ thẩm định bao gồm:

- a) Giấy đề nghị thẩm định theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Báo cáo đánh giá các hạng mục của Tổ chức chứng nhận;
- c) Báo cáo khắc phục các vấn đề không phù hợp của nhà thầu;
- d) Báo cáo đánh giá cuối cùng và bản sao Giấy chứng nhận an toàn hệ thống của Tổ chức chứng nhận.

2. Thời điểm nộp hồ sơ: Hồ sơ thẩm định nộp sau khi kết thúc đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống.

3. Cách thức nộp hồ sơ: Chủ đầu tư nộp hồ sơ thẩm định trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Điều 11. Nội dung thẩm định

1. Kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này.
2. Kiểm tra sự phù hợp của các nội dung chứng nhận an toàn hệ thống với đề cương nhiệm vụ chứng nhận an toàn hệ thống.

Điều 12. Trình tự thực hiện thẩm định

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành thẩm định hồ sơ.

2. Trong thời hạn 28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm:

- a) Thông báo kết quả thẩm định theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này trong trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu;
- b) Có văn bản nêu rõ lý do không đạt và yêu cầu Chủ đầu tư khắc phục, hoàn thiện trong trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu.

Chương IV

KIỂM TRA, CHỨNG NHẬN ĐỊNH KỲ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VẬN HÀNH ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

Điều 13. Quy định về kiểm tra, chứng nhận định kỳ

1. Sau 36 tháng, kể từ ngày tuyến đường sắt đô thị xây dựng mới được đưa vào vận hành, Hệ thống quản lý an toàn vận hành phải được kiểm tra, chứng nhận định kỳ lần đầu. Trước khi kết thúc thời hạn 36 tháng ít nhất 02 tháng, Hệ thống quản lý an toàn vận hành phải được tiến hành kiểm tra, chứng nhận định kỳ.

2. Trước khi Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành hết hiệu lực ít nhất 02 tháng, Hệ thống quản lý an toàn vận hành phải được tiến hành kiểm tra, chứng nhận định kỳ.

3. Hồ sơ chứng nhận định kỳ bao gồm:

a) Giấy đề nghị chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo đánh giá nội bộ hệ thống quản lý an toàn vận hành và các tài liệu liên quan kèm theo.

4. Cách thức nộp hồ sơ: Tổ chức vận hành nộp trực tiếp hoặc nộp qua đường bưu điện đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Điều 14. Nội dung thực hiện

1. Xem xét báo cáo đánh giá nội bộ và các tài liệu liên quan đến Hệ thống quản lý an toàn vận hành của Tổ chức vận hành.

2. Kiểm tra việc thực hiện các quy trình trong Hệ thống quản lý an toàn vận hành.

Điều 15. Trình tự thực hiện

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc có văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện) trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức kiểm tra Hệ thống quản lý an toàn và cấp Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm Thông tư này nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu. Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu, Cục Đăng kiểm Việt Nam có văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận định kỳ.

Điều 16. Hiệu lực của Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị

1. Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị có hiệu lực 24 tháng, kể từ ngày cấp.

2. Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn đường sắt đô thị sẽ tự động hết hiệu lực khi tuyến, đoạn tuyến đường sắt đô thị tiến hành nâng cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam

1. Chủ trì, phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các chuyên gia có chuyên ngành và phù hợp thực hiện:

a) Thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống đường sắt đô thị;

b) Kiểm tra định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành và cấp Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị.

2. Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học - Công nghệ và các cơ quan chức năng khác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi cả nước.

Điều 18. Trách nhiệm của Cục Đường sắt Việt Nam

1. Phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam trong việc thực hiện thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống và kiểm tra, chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị.

2. Phối hợp với các đơn vị liên quan để kiểm tra theo thẩm quyền việc quản lý an toàn đối với đường sắt đô thị.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

1. Phổ biến và triển khai thực hiện Thông tư này tới các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương.

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc quản lý an toàn đối với đường sắt đô thị.

3. Xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm trong hoạt động đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đường sắt đô thị và vận hành, khai thác đường sắt đô thị.

Điều 20. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều khoản tham chiếu của hồ sơ mời thầu đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Lựa chọn Tổ chức chứng nhận có đủ điều kiện năng lực thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống cho tuyến đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ chứng nhận an toàn hệ thống của Tổ chức chứng nhận lập.

4. Chủ trì, phối hợp với Tổ chức vận hành xây dựng Hệ thống quản lý an toàn vận hành cho tuyến đường sắt đô thị xây dựng mới.

5. Lập và hoàn thiện hồ sơ thẩm định an toàn hệ thống theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này.

6. Lập danh mục các tiêu chuẩn áp dụng cho việc đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt theo quy định.

7. Bảo quản, lưu giữ đầy đủ hồ sơ đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống theo quy định và bàn giao đầy đủ cho Tổ chức vận hành khi tuyến đường sắt đô thị được đưa vào khai thác.

8. Thanh toán các khoản kinh phí để thực hiện việc thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của Tổ chức vận hành

1. Phối hợp với Chủ đầu tư xây dựng Hệ thống quản lý an toàn vận hành cho tuyến đường sắt đô thị xây dựng mới.

2. Xem xét, lựa chọn Tổ chức chứng nhận có đủ điều kiện năng lực thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống nếu được giao làm Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu khi tiến hành nâng cấp tuyến đường sắt đô thị. Khắc phục các tồn tại (nếu có) và hoàn thiện hồ sơ thẩm định an toàn hệ thống cho tuyến đường sắt đô thị khi nâng cấp theo đề nghị của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

3. Định kỳ 12 tháng, thực hiện đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý an toàn vận hành.

4. Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý an toàn vận hành phù hợp với các tiêu chuẩn quản lý an toàn đã được phê duyệt.

5. Lập và hoàn thiện hồ sơ thẩm định an toàn hệ thống khi nâng cấp tuyến đường sắt đô thị.

6. Lập và hoàn thiện hồ sơ chứng nhận định kỳ Hệ thống quản lý an toàn vận hành theo quy định tại Điều 13 của Thông tư này.

7. Cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc kiểm tra, chứng nhận của Cục Đăng kiểm Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

8. Thanh toán các khoản kinh phí để thực hiện việc chứng nhận định kỳ Hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của Tổ chức chứng nhận

1. Lập Đề cương nhiệm vụ chứng nhận an toàn hệ thống trình Chủ đầu tư phê duyệt;

2. Thực hiện theo đúng đề cương nhiệm vụ chứng nhận an toàn hệ thống đã được phê duyệt và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các tuyến đường sắt đô thị triển khai xây dựng trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà đã có nhiệm vụ đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống thì tiếp tục thực hiện theo nhiệm vụ đã được phê duyệt và phải thực hiện thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống theo quy định tại Thông tư này.

2. Đối với tuyến đường sắt đô thị triển khai xây dựng trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà không có nhiệm vụ đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống thì Chủ đầu tư phải xây dựng Hệ thống quản lý an toàn vận hành và hệ thống này phải được Tổ chức chứng nhận chứng nhận phù hợp với các tiêu chuẩn quản lý an toàn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016.

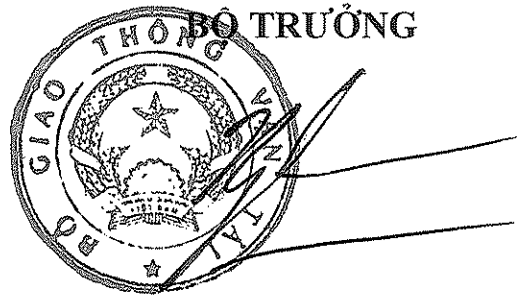
2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời tổng hợp và báo cáo, gửi ý kiến về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 25;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông; Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KHCN.



Trương Quang Nghĩa

Phụ lục 1

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ AN TOÀN HỆ THỐNG
ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

(TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
AN TOÀN HỆ THỐNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ**
Loại hình chứng nhận:(Xây dựng mới/nâng cấp)

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Tên Chủ đầu tư:.....

Địa chỉ.....

.....

Điện thoại.....Fax:E-mail:.....

Tên Tổ chức vận hành:.....

Địa chỉ.....

.....

Điện thoại.....Fax:E-mail:

Nội dung đề nghị:

.....

.....

.....

.....

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN ĐỊNH KỲ
HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VẬN HÀNH ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

(TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN ĐỊNH KỲ
HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VẬN HÀNH ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ**

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Tên Tổ chức vận hành:.....

Địa chỉ.....

.....

Điện thoại.....Fax:E-mail:

Nội dung đề nghị:

.....

.....

.....

.....

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3

**MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
AN TOÀN HỆ THỐNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /ĐKVN-ĐS

Hà Nội, ngàytháng năm

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ AN TOÀN HỆ THỐNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ**

*Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống
đối với đường sắt đô thị;*

*Căn cứ kết quả đánh giá, chứng nhận của Tổ chức chứng nhận (tên Tổ chức
chứng nhận).*

Cục Đăng kiểm Việt Nam (Tên cơ quan) thông báo kết quả thẩm định hồ sơ
an toàn hệ thống như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TUYẾN ĐƯỜNG SẮT

Tên tuyến/đoạn tuyến đường sắt đô thị :.....
Chủ đầu tư.....
Địa chỉ:.....
Tổ chức vận hành:
Địa chỉ:

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Khổ đường:
Chiều dài tuyến:.....
Thành phần đoàn tàu:.....
Điện sức kéo:.....
Phương thức cấp điện sức kéo:.....
Phương thức điều khiển chạy tàu:.....
Năng lực vận chuyển (người/hướng/giờ):.....

II. HỒ SƠ THẨM ĐỊNH

.....

.....
.....
.....
.....
.....
III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

.....
.....
.....
.....
.....
IV. KẾT LUẬN

.....
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Nơi nhận:

- Bộ GTVT (để b/c);
- Vụ KHCN (để b/c);
- Cục ĐSVN (để p/h);
- Đại diện Chủ Đầu tư (để t/h);
- Lưu VP, ĐS.

Phụ lục 4
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỊNH KỲ
HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VẬN HÀNH ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỊNH KỲ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN
VẬN HÀNH ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

Số:.....

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị;

Căn cứ báo cáo đánh giá số:ngày:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

Tổ chức vận hành:.....

Địa chỉ:.....

Tên tuyến đường sắt đô thị:.....

.....

Hệ thống quản lý an toàn vận hành của tuyến đường sắt đô thị (Tên tuyến) đã được Tổ chức vận hành (Tên Tổ chức vận hành) duy trì phù hợp với Tiêu chuẩn quản lý an toàn được phê duyệt và quy định hiện hành.

Giấy chứng nhận này có giá trị đến.....

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

